

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Học phần: Tiếng Anh (2)
Mã môn học: NN1202
Khối lớp: K13 ĐH, CĐ
Ngày thi: 29/12/2016

Hình thức thi: Trắc nghiệm
Giờ thi: 07h15' (29/12/2016)

STT	Lớp	Nhóm	Số SV	Số phòng	Phòng thi
1	1513D01A (K13ĐHSP Toán học A)	17	23	1	HDH402
2	1513D01A (K13ĐHSP Toán học A)	36	4		
3	1513D01A (K13ĐHSP Toán học A)	36	27	1	HDH404
4	1513D08A (K13ĐHSP Toán - Lý A)	17	16	1	HDH407
5	1513D40A (K13ĐHSP Vật Lý A)	36	9		
6	1210C01A (K10CĐSP Toán - Lý A)	36	1	1	HDH408
7	1412D01A (K12ĐHSP Toán học A)	36	3		
8	1513C01A (K13CĐSP Toán - Lý A)	36	2		
9	1513D02A (K13ĐHSP Ngữ văn A)	34	18		

Giờ thi: 09h30' (29/12/2016)

13	1513D02A (K13ĐHSP Ngữ văn A)	33	20	1	HDH402
14	1513D02A (K13ĐHSP Ngữ văn A)	33	15	1	HDH404
15	1311D50A (K11ĐH.Kinh tế NN A)	33	1		
16	1210D17A (K10 ĐH Việt Nam học A)	34	1		
17	1412D01A (K12ĐHSP Toán học A)	17	1		
18	1412D09A (K12ĐHSP Sử-GDCD A)	06	1		
19	1513D80A (K13ĐH Hướng dẫn viên DL A)	06	1		
20	1513D09A (K13ĐHSP Sử-GDCD A)	06	26	1	HDH407
21	1513D09A (K13ĐHSP Sử-GDCD A)	06	7	1	HDH408
22	1513D09A (K13ĐHSP Sử-GDCD A)	34	19		

Giờ thi: 13h15' (29/12/2016)

27	1513C09A (K13CĐGD Tiểu học A)	2	17	1	A8203
28	1513C09A (K13CĐGD Tiểu học A)	23	1		
29	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	8	2		

30	1513D70A (K13ĐHGD Thể chất A)	8	2		
31	1412D03A (K12ĐHGD Tiểu học A)	8	2		
32	1311D03A (K11ĐHGD Tiểu học A)	8	1		
33	1513D03A (K13ĐHGD Tiểu học A)	29	27	1	A8204

Giờ thi: 15h30' (29/12/2016)

34	1513D03A (K13ĐHGD Tiểu học A)	7	25	1	A8203
35	1513D03A (K13ĐHGD Tiểu học A)	7	12	1	A8203
36	1513D61A (K13ĐHSP Mỹ thuật A)	7	2		
37	1513D03B (K13ĐHGD Tiểu học B)	8	10		

Giờ thi: 07h15' (03/01/2017)

01	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	23	25	1	A8203
02	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	23	9	1	A8204
03	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	38	16		

Giờ thi: 09h30' (03/01/2017)

01	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	38	19	1	A8203
02	1513D60A (K13ĐHSP Âm nhạc A)	7	1		
03	1513D60A (K13ĐHSP Âm nhạc A)	29	4		
04	1513C09A (K13CĐGD Tiểu học A)	2	25	1	A8204

Giờ thi: 07h15' (08/01/2017)

38	1513D03B (K13ĐHGD Tiểu học B)	8	23	1	A8203
39	1513D03B (K13ĐHGD Tiểu học B)	37	26	1	A8204

Giờ thi: 09h30' (08/01/2017)

40	1513D03B (K13ĐHGD Tiểu học B)	37	5	1	A8203
41	1513D05B (K13ĐHGD Mầm non B)	32	21		
42	1513D05B (K13ĐHGD Mầm non B)	10	24	1	A8204

Giờ thi: 13h15' (08/01/2017)

43	1513D05B (K13ĐHGD Mầm non B)	10	9	1	A8203
44	1513D05A (K13ĐHGD Mầm non A)	9	15		
45	1513D05A (K13ĐHGD Mầm non A)	9	23	1	A8204

Giờ thi: 15h30' (08/01/2017)

46	1513D05A (K13ĐHGD Mầm non A)	30	18	1	A8203
47	1513D05T (K13ĐHGD Mầm non T)	30	1		
48	1311D24A (K11ĐHSP Hóa học A)	30	1		
49	1311D70A (K11ĐHGD Thể chất A)	32	1		
50	1412D23A (K12ĐHSP Sinh học A)	32	1		

51	1513D23A (K13ĐHSP Sinh học A)	32	13	1	A8204
52	1513D24A (K13ĐHSP Hóa học A)	30	15		

Hình thức thi: Vấn đáp

Giờ thi: 08h30' (29/12/2016)

STT	Lớp	Nhóm	Số SV	Số phòng	Phòng thi
1	1513D01A (K13ĐHSP Toán học A)	17	23	1	N111
2	1513D01A (K13ĐHSP Toán học A)	36	4		
3	1513D01A (K13ĐHSP Toán học A)	36	27	1	N112
4	1513D08A (K13ĐHSP Toán - Lý A)	17	16	1	N122
5	1513D40A (K13ĐHSP Vật Lý A)	36	9		
6	1210C01A (K10CĐSP Toán - Lý A)	36	1	1	N123
7	1412D01A (K12ĐHSP Toán học A)	36	3		
8	1513C01A (K13CĐSP Toán - Lý A)	36	2		
9	1513D02A (K13ĐHSP Ngữ văn A)	34	18		
10	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	23	25	1	A6108
11	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	23	9	1	A6201
12	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	38	16		

Giờ thi: 13h00' (29/12/2016)

13	1513D02A (K13ĐHSP Ngữ văn A)	33	20	1	N111
14	1513D02A (K13ĐHSP Ngữ văn A)	33	15	1	N112
15	1311D50A (K11ĐH Kinh tế NN A)	33	1		
16	1210D17A (K10 ĐH Việt Nam học A)	34	1		
17	1412D01A (K12ĐHSP Toán học A)	17	1		
18	1412D09A (K12ĐHSP Sử-GDCD A)	06	1		
19	1513D80A (K13ĐH Hướng dẫn viên DL A)	06	1		
20	1513D09A (K13ĐHSP Sử-GDCD A)	06	26	1	N122
21	1513D09A (K13ĐHSP Sử-GDCD A)	06	7	1	N123
22	1513D09A (K13ĐHSP Sử-GDCD A)	34	19		
23	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	38	19	1	A6108
24	1513D60A (K13ĐHSP Âm nhạc A)	7	1		
25	1513D60A (K13ĐHSP Âm nhạc A)	29	4		
26	1513C09A (K13CĐGD Tiểu học A)	2	25	1	A6201

Giờ thi: 07h00' (30/12/2016)

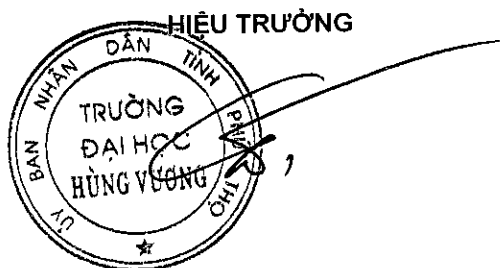
27	1513C09A (K13CĐGD Tiểu học A)	2	17	1	A6102
----	-------------------------------	---	----	---	-------

28	1513C09A (K13CĐGD Tiểu học A)	23	1		
29	1513C08A (K13CĐGD Mầm non A)	8	2		
30	1513D70A (K13ĐHGD Thể chất A)	8	2		
31	1412D03A (K12ĐHGD Tiểu học A)	8	2		
32	1311D03A (K11ĐHGD Tiểu học A)	8	1		
33	1513D03A (K13ĐHGD Tiểu học A)	29	27	1	A6104
34	1513D05B (K13ĐHGD Mầm non B)	10	9	1	A6105
35	1513D05A (K13ĐHGD Mầm non A)	9	15	1	A6106
36	1513D05A (K13ĐHGD Mầm non A)	9	23	1	A6106
37	1513D05A (K13ĐHGD Mầm non A)	30	18		
38	1513D05T (K13ĐHGD Mầm non T)	30	1		
39	1311D24A (K11ĐHSP Hóa học A)	30	1	1	A6107
40	1311D70A (K11ĐHGD Thể chất A)	32	1		
41	1412D23A (K12ĐHSP Sinh học A)	32	1		
42	1513D23A (K13ĐHSP Sinh học A)	32	13	1	A6108
43	1513D24A (K13ĐHSP Hóa học A)	30	15		

Giờ thi: 13h00' (30/12/2016)

44	1513D03A (K13ĐHGD Tiểu học A)	7	25	1	A6102
45	1513D03A (K13ĐHGD Tiểu học A)	7	12		
46	1513D61A (K13ĐHSP Mỹ thuật A)	7	2	1	A6103
47	1513D03B (K13ĐHGD Tiểu học B)	8	10		
48	1513D03B (K13ĐHGD Tiểu học B)	8	23	1	A6106
49	1513D03B (K13ĐHGD Tiểu học B)	37	26	1	A6107
50	1513D03B (K13ĐHGD Tiểu học B)	37	5	1	A6108
51	1513D05B (K13ĐHGD Mầm non B)	32	21		
52	1513D05B (K13ĐHGD Mầm non B)	10	24	1	A6201

Phú Thọ, ngày 20 tháng 12 năm 2016



PGS.TS. Cao Văn

TRUNG TÂM ĐBCL
Giám đốc

Nguyễn Ánh Hoàng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thành Trung